

Tóm lược Bộ Bản Duyên (Phần 7) - Nhẫn độ vô cực

ISSN: 2734-9195 09:00 18/08/2026

Giá trị của nhẫn nhục không chỉ nằm ở việc chịu đựng, mà ở sức mạnh giúp con người vượt qua chính mình. Đó là một quá trình tu tập bền bỉ, trong đó mỗi nghịch cảnh trở thành cơ hội để nuôi dưỡng sự bình tĩnh, lòng bao dung và trí tuệ.

Tuyển tập các kinh về Lục độ – Độ thứ ba: Nhẫn nhục độ vô cực. Trong độ này có 13 bài kinh được liệt kê, dung lượng là quá lớn, vì vậy ở đây Tạp chí chỉ liệt kê các bản kinh đại diện tiêu biểu.

Nhẫn nhục độ vô cực là thế nào?

Bồ-tát tư duy: "Tâm thức chúng sinh bị vô minh che lấp nên tự cao tự đại, thường muốn mình hơn người, những thứ ưa thích của sáu căn như địa vị, quan tước, quốc gia, đều muốn giành về cho mình. Nếu thấy người khác có được thì kẻ ngu si liền khởi tâm tham lam, ganh ghét. Tham lam, ganh ghét biểu hiện ở bên trong, sân giận biểu hiện ở bên ngoài, mặc tình hiện khởi không hề biết dừng, điên cuồng, mê muội, ở mãi nơi tăm tối. Từ đó luân chuyển trong năm đường, bị thiêu đốt trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, đau khổ chồng chất."

Nhìn thấy chúng sinh như thế, Bồ-tát liền tỉnh thức, buồn bã than rằng: "Sở dĩ chúng sinh khi sống phải chịu những tai họa nhà tan, nước mất, thân bị tổn thương, dòng tộc bị hủy diệt, khi chết thì bị rơi vào ba đường ác, đều do không có sức nhẫn, không tu hạnh từ bi." Biết rõ điều đó, Bồ-tát phát nguyện: "Ta thà chịu khổ trong dầu sôi lửa bỏng, bị bằm chặt xương thịt, không bao giờ khởi tâm sân hận làm hại chúng sinh. Hễ ai nhẫn được những điều người khác không thể nhẫn là cội gốc của muôn phước lành."

Sau khi tự tỉnh giác, đời đời Bồ-tát tu hạnh từ bi. Dù bị chúng sinh chửi mắng, đánh đập, cướp đoạt tài sản, quốc thành, thậm chí nguy hại thân mạng, Bồ-tát liền nhờ phước của sức nhẫn ở chư Phật để trừ diệt sân giận, từ bị thương xót, tìm đến cứu giúp. Nếu chúng sinh được thoát khỏi tội thì Bồ-tát rất vui mừng.

1. Tiền thân Bồ tát

Thuở xưa, thấy thế gian uế trước, vua tội vô đạo, bỏ chính theo tà, khó có thể giáo hóa, cho nên Bồ-tát đến ẩn cư chốn hang động thanh vắng, tu hạnh nhẫn nhục. Trong đó Bồ-tát thường ăn uống thiếu thốn cực khổ nên thân thể gầy gò, sức lực suy yếu, mặt mày đen đúa xấu xí, mọi người đều ghét. Người trong nước thấy ngài, liền bảo với nhau: "Nơi này có quỷ", rồi họ mắng chửi, dùng đất đá ném. Bồ-tát không hề khởi tâm sân giận mà còn từ bi thương xót họ: "Những người này thật đáng thương, vì không gặp Phật pháp nên mới tạo tội ác này." Nói xong, Bồ-tát liền lập thệ nguyện: "Con nguyện sau khi thành Như Lai, Vô Sở Trước, Chính Chân Giác Đạo sẽ độ những người này!"

Bồ-tát quyết tâm tu tập nhẫn nhục độ vô cực như vậy.

2. Tiền thân Phạm chí Sạn - đề - hòa

Thuở xưa, Bồ-tát làm một vị Phạm chí tên Sạn-đề-hòa, sống trong núi rừng, thường ngồi thiền bên cội cây, ăn trái rừng, uống nước suối để sống, phiền não đã trừ sạch, luôn trụ trong thiền định rỗng lặng, có đủ sáu thần thông, biết rõ mọi chuyện, trí tuệ, tiếng thơm vang khắp thiên hạ. Chư Phật, Duyên Nhất Giác và các Thánh Ứng Nghi trong mười phương đều khen ngợi.

Từ Thiên Đế-thích, Tứ Thiên vương, cho đến rồng biển, thần đất sớm tối đều hết lòng cung kính, chấp tay đánh lễ, lãnh thọ giáo pháp, ủng hộ đất nước ấy mưa thuận gió hòa, lúa thóc được mùa, các tai họa đều tiêu trừ, an hưởng thái bình thịnh trị.

Vua nước đó tên là Ca-lê. Một hôm, vua vào núi săn thú, đuổi theo một con nai, lần theo dấu chân nó đến chỗ vị Phạm chí, hỏi: "Dấu chân của con thú chạy đến đây, vậy thì nó đâu rồi?" Phạm chí yên lặng suy nghĩ: "Chúng sinh điên đảo chỉ vì thân mạng mình, ai cũng ham sống sợ chết, tâm ta có gì khác chăng? Nếu như ta nói cho nhà vua biết, tức làm việc tàn bạo giết hại, không có lòng nhân từ, tội đồng với vua. Nếu như nói không thấy, là ta nói dối vua, phạm tội khi quân." Nghĩ vậy, Phạm chí ái ngại, yên lặng cúi đầu không nói.

Vua nổi giận quát:

- Gã ăn mày đáng chết! Ta là vua tôn quý của một nước. Tại sao ta hỏi mà ông không mau trả lời, còn giả bộ cúi đầu?

Nước ấy có thói quen khảy móng tay ý nói không biết. Phạm chí chau mày buồn bã khảy móng tay, ý nói với vua là mình không biết.

Vua hỏi:

- Dấu chân của con thú chạy đến đây, sao ông bảo không thấy? Với quyền lực hiện tại của một vị vua, ta không giết được ông sao?

- Ta nghe theo lời Đại vương.

Vua quát:

- Người là ai!

- Ta là người nhẫn nhục.

Vua dùng ngón tay cái, rút kiếm ra chém đứt cánh tay phải của Phạm chí. Phạm chí nghĩ: "Ta quyết chí cầu đạo Vô thượng, không hề tranh giành với đời, vậy mà vị vua này còn cam tâm chém giết, huống nữa là hạ tầng dân? Ta nguyện sau khi thành Phật, nhất định sẽ độ ông ấy trước, không để chúng sinh noi theo ông ấy làm việc ác. Vua hỏi lại lần nữa:

- Người là ai?

Phạm chí vẫn từ tốn đáp:

- Ta là người nhẫn nhục.

Vua lại chém đứt cánh tay trái của Phạm chí. Cứ thế, mỗi lần vua hỏi là mỗi lần chém một phần cơ thể của Phạm chí. Phạm chí vô cùng đau đớn, trời đất chấn động, ánh sáng mặt trời vụt tắt. Tứ Thiên vương đều hiện đến cùng nổi giận nói: "Ông vua này thật tàn ác không ai bằng!" Rồi các vị ấy nói với đạo sĩ:

- Không dùng kẻ có tâm ô uế. Chúng tôi sẽ tiêu diệt tên vua ác và cả vợ con hắn, đồng thời tiêu diệt luôn cả đất nước này cho hắn thấy rõ quả báo tội ác của hắn. Đạo sĩ nói:

- Sao quý vị lại nói vậy? Tai họa này là do đời trước tôi không vâng lời Phật dạy đã làm hại ông ta nên nay bị quả báo xấu đeo đuổi như bóng theo hình.

Ngày xưa gây tạo ít mà nay phải nhận chịu nhiều. Nếu như tôi thuận theo ý quý vị thì tiếp tục gây họa đầy khắp trời đất, rồi nhiều kiếp phải chịu tội, biết đến bao giờ mới chấm dứt?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Sạn-đề-hòa thuở ấy nay chính là Ta, Bồ-tát quyết tâm tu tập nhẫn nhục độ vô cực như vậy.



Ảnh minh họa thiết kế bằng AI (sưu tầm)

3. Tiên thân đồng tử nghèo

Thuở xưa, Bồ-tát sinh vào một gia đình nghèo, cha mẹ không nuôi nổi nên đem ngài bọc trong một tấm vải và đặt trên đầu ngài một nghìn đồng tiền, chờ ban đêm vắng người, lén bỏ nơi ngã tư đường. Theo tục lệ của đất nước kia, ngày hôm ấy là ngày an lành, cho nên cả nước đều tổ chức lễ hội ngoài trời. Từ bậc quân tử cho đến kẻ tiểu nhân, từng hạng người theo từng nhóm tổ chức ăn uống vui chơi. Có vị Phạm chí thấy người vui chơi lễ hội liền khen ngợi: "Lành thay! Những người dự hội hôm nay, đặc biệt có người như gạo tẻ thuần trắng không lẫn thóc, hương thơm ngào ngạt. Nếu như ngày nay người nào sinh được con trai hay con gái thì đứa bé ấy sẽ là người vừa cao quý vừa hiền tài."

Trong lễ hội có một người giàu sang, cô độc không có con nối dõi, nghe lời nói ấy liền mừng thầm, sai người đi khắp bốn phương tìm xem có đứa trẻ nào bị bỏ rơi không. Gia nhân hỏi người đi đường có thấy đứa bé nào bị bỏ rơi không.

Người đi đường nói: "Có, nhưng một người phụ nữ góa đã ẵm đi rồi." Gia nhân liền đi tìm gặp người phụ nữ ấy và nói: "Chủ tôi giàu có nhưng không có con nối dõi. Nếu bà đem đứa bé cho chúng tôi thì có thể nhận được nhiều của cải quý báu." Người phụ nữ kia liền đồng ý. Thỏa thuận xong, gia nhân để tiền lại rồi ẵm đứa bé đi, nhưng người phụ nữ đi theo đòi thêm hàng hóa, bà liền được như ý. Người nhà giàu nuôi đứa bé được vài tháng thì vợ của ông ta mang thai.

Ông ta nói: "Vì không có con nối dõi nên ta mới nuôi kẻ khác dòng họ. Nay trời đã ban cho ta phước lớn thì ta cần đứa bé này làm gì!" Thế là, ông liền dùng vải bọc đứa bé lại, đợi đêm vắng đem bỏ trong một cái hố cạn. Hằng ngày cậu bé

được bày dê của nhà này đến cho bú. Người chăn dê theo dõi, thấy đứa bé, liền than thở: "Thượng đế, tại sao lại để rơi con của ngài ở đây?", rồi bồng đứa bé về nuôi, lấy sữa dê cho uống. Một hôm, người nhà giàu biết được, hỏi: "Vì sao người lấy trộm sữa?" Người chăn dê trả lời: "Tôi nhặt được đứa con của trời đánh rơi nên lấy sữa dê về nuôi nó." Người nhà giàu buồn bã hối hận, đem đứa bé về nuôi. Nhưng được vài tháng thì vợ ông ta sinh được bé trai. Niềm ác lại khởi lên, ông lại lấy vải bọc đứa bé lại rồi đem để trong vết bánh xe. Tâm trí đứa bé luôn quy kính Tam tôn, thương nhớ cha mẹ.

Sáng sớm hôm sau, có mấy trăm cỗ xe của đoàn lái buôn đi ngang qua nhưng vừa đến chỗ đứa bé thì trâu kéo xe không chịu đi nữa. Vị trưởng đoàn đành xuống xe xem xét. Thấy đứa bé, ông ta kinh ngạc: "Con của Thiên đế có sao lại ở đây?", rồi bồng đứa bé lên, đoàn xe trâu tiếp tục đi như một dòng chảy.

Đi được hai mươi dặm, đoàn người dừng trâu lại nghỉ. Lúc đó, có một phụ nữ cô độc đến xin: "Ông hãy cho tôi đứa bé này về nuôi để cậy nhờ lúc tuổi già!" Vị trưởng đoàn liền trao đứa bé cho bà ta.

Người phụ nữ đem đứa bé về nuôi chưa được bao lâu, người nhà giàu lại nghe tin, đau buồn đến gặp người phụ nữ kia, nói: "Ta thật bất nhân, đã tàn hại ân đức trời ban." Ông đem tiền của đến xin chuộc đứa bé về, đau buồn tự trách, rồi nuôi nấng và thương yêu hai đứa như nhau. Được vài năm, thấy đứa bé này thông minh đặc biệt, ứng xử nhanh nhẹn, ông ta lại khởi niệm ác:

"Đứa bé này thông minh quá, con ta không bì được, phải mang nó bỏ đi." Ông liền dùng vải bọc đứa bé lại đem lên núi, để trong bụi tre, nghĩ rằng không có thức ăn chắc chắn nó sẽ chết. Đứa bé khởi lòng từ bi: "Sau này thành Phật, nhất định ta phải cứu các chúng sinh đau khổ."

Gần núi đó có một dòng suối, đứa bé dùng sức mình vùng vẫy nên từ bụi tre rớt xuống đất, lăn đến bên bờ suối. Cách dòng suối hai mươi dặm có nơi hoang vắng để tử thi. Có người đến đó lấy củi, từ xa trông thấy đứa bé nên đến xem rồi than: "Thiên đế sao đánh rơi con ở đây?" Họ bồng đứa bé về nuôi.

Người nhà giàu lại nghe tin, lại hối hận như trước. Ông đem nhiều châu báu quý giá đến nhà kia, thương xót khóc lóc xin chuộc đứa bé về. Lần này ông dạy đứa bé học các môn viết, đếm, bói tướng, toán số, thiên văn, địa y, v.v... Tất cả các môn học thuật, cậu bé chỉ cần nhìn qua là thông suốt. Cậu bé bẩm tính nhân từ hiếu thảo, nói lời nào ra cũng đều dẫn dắt giáo hóa mọi người nên ai nấy cũng khen là bậc Thánh, đến học rất đông. Thấy vậy, người cha lại khởi ý xấu, tính ác càng tăng thêm. Gia đình vợ trước của ông cách thành bảy dặm có một người làm thợ rèn. Người nhà giàu muốn giết đứa bé nên viết thư bảo người thợ rèn

rằng: "Lúc trước tôi nuôi đứa bé này, nhưng từ khi mang nó vào nhà thì người trong nhà bệnh tật liên miên, tài sản tiêu hao, gia súc cũng chết. Thầy bói xem quẻ nói chính đứa bé này gây ra những tai họa đó. Vậy nếu ông nhận được thư thì mau bắt nó quăng vào lửa." Viết thư xong, ông ta đưa cho đứa bé kia và nói dối rằng: "Ta nay tuổi đã về chiều, lại thêm bệnh nặng, vậy con nên đến chỗ thợ rèn cẩn thận kiểm kê tiền bạc châu báu. Đó là tài sản trọn đời của con." Vâng lời, cậu bé ra đi. Trong cửa thành, cậu thấy đứa em cùng bọn trẻ đang chơi trò bắn bi. Thấy cậu bé đến, đứa em nói:

- Anh đến thật may cho em! Hãy giúp em đánh bại tụi nó!

- Cha sai đi công việc, anh phải đi ngay.

- Để em đi thay cho anh.

Đứa em nói xong liền giật bức thư đi đến chỗ người thợ rèn. Nhận thư, người thợ rèn làm theo lời căn dặn, bắt đứa bé quăng vào lò lửa. Lúc ấy, người nhà giàu bỗng nhiên thấy lòng bồn chồn lo sợ, liền sai người đi tìm con. Gia nhân đi tìm, thấy cậu bé kia, liền hỏi: "Em của con đâu?" Cậu bé trả lời như sự việc. Về nhà, cậu bé kể lại mọi chuyện cho người cha nghe. Ông ta tức tốc phi ngựa đi tìm con nhưng đã quá muộn, đứa bé đã bị cháy thành tro. Ông ta vật vã kêu trời đau đớn tức tối, uất ức đến đổ bệnh. Tâm ác độc lại khởi lên, ông lầm nhảm: "Giờ ta không còn con nối dõi thì chẳng cần đứa bé này làm gì. Nhất định phải giết nó đi!" Ông ta có một kho chứa lương thực và tài sản ở cách kinh đô một nghìn dặm. Ông bảo cậu bé: "Bọn quản lý nhà kho phá tan gia tài của ta. Con hãy mau đến đó tính toán xem sao! Nay ta giao cho con nhà kho đó. Có bức thư giấu trong sấp ong. Con hãy mau lên đường mang nó đến trao cho bọn họ!"

Trong thư, ông bí mật dặn: "Nếu con ta đến, hãy mau lấy đá cột vào người nó, rồi dìm nó xuống vực sâu!" Đứa con vâng lời, cúi đầu chào, nhẹ nhàng lên ngựa ra đi. Trên đường cậu ta sẽ đi qua chỗ ở của một Phạm chí, vị này tuy ở xa nhưng rất cảm phục người nhà giàu, hai bên thường nhiều lần gửi thư qua lại thăm hỏi nhau. Phạm chí có một người con gái vừa hiền lành vừa thông minh, biết rõ chuyện cát hung, thông thạo thiên văn, địa lý. Khi đến chỗ của Phạm chí, cậu bé nói: "Phạm chí bạn thân của cha ta đang ở đây." Rồi cậu ta hỏi những vị tùy tùng: "Nay ta muốn đến chào hỏi vị Phạm chí có được không?" Tùy tùng đáp: "Đó là việc tốt."

Chàng trai liền qua chào hỏi. Phạm chí vui vẻ nói: "Con của anh ta đến." Phạm chí liền cho mời các vị học sĩ, tri thức và các bậc kỳ đức quanh vùng đến tụ họp, mở yến tiệc vui chơi, cùng nhau bàn luận những điểm nghi ngờ, ai nấy đều vô cùng vui vẻ. Họ luận bàn suốt ngày suốt đêm nên ai cũng mệt mỏi ngủ say.

Nhìn trộm chàng trai, thấy túi đeo bên hông có bức thư, cô con gái của Phạm chí lén mở túi lấy thư đem về phòng. Đọc qua những lời trong ấy, cô buồn bã than: "Kẻ ác độc nào mà muốn giết hại chàng trai nhân từ này một cách nhẫn tâm đến như thế?" Thế rồi, cô gái xé bỏ bức thư ấy, viết lại bức thư khác rằng:

"Ta nay tuổi đã xế chiều, lại thêm bệnh nặng ngày một tăng. Bạn thân của ta là Phạm chí có đứa con gái vừa hiền vừa thông minh. Nay có thể tính cho con trai ta lập gia thất với cô gái ấy. Hãy nhanh chóng chuẩn bị sính lễ đầy đủ các châu báu, vải vóc cho lễ hỏi và lễ cưới. Ngày cưới thì xem kỹ lời dặn trong thư này." Viết thư xong, cô mở túi đặt thư vào chỗ cũ. Sáng sớm hôm sau, chàng trai tiếp tục lên đường. Phạm chí và các học sĩ ai cũng đều khen ngợi cậu.

Người quản lý nhà kho nhận được thư, y theo lời trong thư, họ sắm đủ lễ vật đến nhà Phạm chí nọ dạm hỏi cô gái cho chàng trai. Vợ chồng Phạm chí bàn nhau: "Nghĩ thức trong hôn nhân trước hết phải chọn người đến mai mối, hỏi tên, xem tuổi. Nếu chàng trai làm tốt các lễ nghi thì ta mới hứa gả."

Nay chàng trai không có mai mối mà lại tự mang sính lễ đến, chẳng phải là họ xem thường chúng ta sao?" Nhưng rồi họ suy nghĩ lại: "Chuyện nam nữ lấy nhau từ xưa đã như vậy. Đời nay, trai hiền tài, gái trinh tiết thật sự khó mà gặp được nhau." Nghĩ vậy, vợ chồng Phạm chí liền nhận sính lễ, hội họp cả họ hàng. Chín họ đều khen: "Đây đúng là việc vinh hiển để đời." Tổ chức lễ cưới cho chàng trai xong, người quản lý nhà kho trở về báo lại với người nhà giàu. Nghe tin, ông ta vô cùng uất ức nên bệnh càng thêm trầm trọng. Chàng trai nghe tin cha lâm bệnh, ghen ngào nói: "Mạng sống con người thật khó duy trì, huyền hóa chẳng thật."

Phạm chí muốn chọn ngày tốt cho chàng rể về thăm cha. Nhưng chàng trai nóng lòng nên không nghe lời, dẫn vợ về quê sớm. Đến nơi, chàng trai lên nhà chính cúi đầu lạy cha, cô vợ lạy theo sau, sụt sùi bước lên ba bước, lạy xuống, xưng tên: "Con là vợ của con trai cha, nay về đây gánh vác việc kế thừa phụng thờ tổ tiên, làm người hầu kẻ hạ, trọn lễ hiếu đạo. Nguyên cho đại nhân chóng lành bệnh, được nhiều phúc đức, tuổi thọ vô cương, cho con được hưởng ân đức để làm tròn bốn phận dâu hiếu." Người nhà giàu tức giận uất ghen mà chết. Chàng trai đau buồn thương tiếc, khâm liệm tống táng cha. Cả nước đều khen chàng trai là người con chí hiếu. Tang lễ kết thúc, chàng trai chuyên tâm tu hành, tiếng thơm vang khắp mười phương.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Chàng trai thuở ấy nay là Ta, người vợ nay là Câu-di, người nhà giàu nay là Điều-đạt.

Bồ-tát quyết tâm tu tập nhẫn nhục độ vô cực như vậy.

Lời kết

Nhẫn nhục không phải là sự yếu đuối hay cam chịu, mà là khả năng làm chủ chính mình trước những nghịch cảnh, tổn thương và những điều trái ý. Khi con người biết dừng lại trước sân hận, biết nhìn sâu vào nguyên nhân của khổ đau và giữ được lòng từ bi, những xung đột bên ngoài cũng dần được chuyển hóa từ chính bên trong.

Giá trị của nhẫn nhục không chỉ nằm ở việc chịu đựng, mà ở sức mạnh giúp con người vượt qua chính mình. Đó là một quá trình tu tập bền bỉ, trong đó mỗi nghịch cảnh trở thành cơ hội để nuôi dưỡng sự bình tĩnh, lòng bao dung và trí tuệ. Khi nhẫn đi cùng từ bi và hiểu biết, con người không chỉ tự giải thoát mình khỏi sân hận mà còn có thể đem sự an ổn ấy đến cho những người xung quanh. Bởi vậy, nhẫn nhục là một con đường khó nhưng sâu sắc: càng biết nhẫn, càng có khả năng làm chủ tâm mình; càng làm chủ được tâm, càng tiến gần hơn đến sự tự do và an lạc chân thật.

Tổng hợp: Phạm Tuấn Minh

Tài liệu tham khảo:

Soạn tập: Tôn giả Pháp Cứu, Hán dịch: Đồi Ngô, Sa môn Khương Tăng Hội, Việt dịch: Quảng An, Giác Chính, Nguyên Trang, Tắc Phú, Diệu Quý, Hiệu đính: Định Huệ, Biên tập: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang - (Bộ Bản Duyệt, Tam tạng Phật giáo Bộ phái, Viện Nghiên cứu Phật Học Việt Nam, Nhà xuất bản Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh)